

VỀ CÁC “NỀN KINH TẾ MỚI NỔI” TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY

TRƯỜNG TUẤN ANH^(*)

Trong vòng hơn 20 năm trở lại đây, khái niệm “các nền kinh tế mới nổi” hay “các nền kinh tế đang nổi” được nhiều tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và nhiều quốc gia trên thế giới sử dụng rộng rãi trong các tư liệu, báo cáo hội thảo của mình. Các nhà chiến lược, hoạch định chính sách, nhà phân tích và nhà điều hành vẫn đang cố gắng tìm hiểu để đưa ra đánh giá đúng mức về vai trò và vị trí của các quốc gia mới nổi trong sự phát triển chung toàn cầu. Nội dung bài viết dưới đây trình bày một số nét chung về vai trò, vị trí và một số đóng góp của các nền kinh tế mới nổi trong giai đoạn hiện nay.

1. Theo các chuyên gia trên thế giới, *các nền kinh tế mới nổi - “emerging economic”* được hiểu là những nền kinh tế đang trong giai đoạn quá độ từ nền kinh tế đang phát triển sang nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, vẫn chưa có tiêu chí rõ ràng và phổ biến nào để xác định một nền kinh tế có phải là nền kinh tế đang nổi lên hay không. IMF thường xếp chung các *nền kinh tế mới nổi* và *các nền kinh tế đang phát triển* vào cùng một nhóm trong các tài liệu về kinh tế thế giới của mình (2).

Theo một trong những thể chế tài chính lớn nhất thế giới của Mỹ là *Morgan Stanley Capital International*, các nước được coi là những nền kinh tế mới nổi bao gồm: Argentina, Brazil, Chile, Colombia, Mexico và Peru (thuộc khu vực châu Mỹ); Ấn Độ, Đài Loan, Hàn Quốc, Indonesia, Jordan, Malaysia,

Pakistan, Philippines và Thailand (châu Á); Ai Cập, Morocco và Nam Phi (châu Phi); Ba Lan, Israel, Hungary, Nga, Cộng hòa Séc và Thổ Nhĩ Kỳ (châu Âu). Tuy nhiên, có thể coi các tiêu chí do OECD đưa ra để xác định các quốc gia nằm trong nhóm “các nền kinh tế mới nổi” là tương đối chuẩn mực (nhận định này sẽ được làm rõ hơn ở phần sau). Xét về *quy mô, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế*, OECD đã xếp nhóm 6 nước gồm: *Brazil, Nga, Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc và Nam Phi* (BRIICS) là những nền kinh tế mới nổi lớn nhất (1).

Các nền kinh tế mới nổi đã nhanh chóng xác lập vị trí của mình trên bản đồ kinh tế thế giới với những thành tích rạng rỡ kéo dài hơn 20 năm qua. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh kinh tế thế giới

^(*) NCV., Viện Thông tin Khoa học xã hội.

suy giảm, các nền kinh tế mới nổi cũng đang phải đối đầu với những nguy cơ và thách thức mới có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế của mình.

Cùng với thuật ngữ “các nền kinh tế mới nổi”, “các thị trường mới nổi” là một cụm từ được sử dụng khá rộng rãi, được coi như cách gọi khác về các nền kinh tế mới nổi. Các thị trường mới nổi được hiểu như là các quốc gia hay vùng lãnh thổ tiềm năng cho khu vực xuất khẩu cũng như đầu tư của Mỹ. Các nước điển hình cho những thị trường này thường là các quốc gia đang phát triển hoặc các nước có sự nổi trội về phát triển kinh tế, trong đó các thị trường mở rộng cửa cho xuất khẩu.

Thuật ngữ “thị trường mới nổi” (“emerging market”) bắt nguồn từ việc Trung tâm tài chính quốc tế (IFC) có trụ sở tại Mỹ, thành viên của WTO, đề cập đến một số nền kinh tế có *thu nhập cao* hơn mức thu nhập của các nước đang phát triển với *thị trường chứng khoán được mở cửa cho người nước ngoài mua cổ phiếu và trái phiếu*. Phạm vi của thuật ngữ được mở rộng bao gồm cả các nước đang phát triển và kém phát triển hơn. Các quốc gia đang phát triển là những nước có tổng thu nhập quốc dân bình quân (GNI– Gross National Income) bằng hoặc thấp hơn 9.265USD/năm^(*).

2. Các nền kinh tế mới nổi nổi bật với *bốn đặc trưng chủ yếu*. Thứ nhất, đó là *những nền kinh tế có sức mạnh lớn*

(*) Theo phân loại của Ngân hàng Thế giới (WB), các nền kinh tế thu nhập thấp có GNI bằng hoặc thấp hơn 755USD/năm, các nền kinh tế thu nhập trung bình có GNI nằm trong khoảng từ 756USD/năm đến 9.265USD/năm và các nền kinh tế thu nhập cao có GNI bằng hoặc lớn hơn 9.266 USD/năm. Các nền kinh tế thuộc nhóm thu nhập thấp và trung bình đôi khi được xếp vào nhóm các nước đang phát triển (3).

với quy mô dân số đông, nền tảng tài nguyên phong phú và thị trường rộng lớn. Sự thành công về kinh tế của các quốc gia, vùng lãnh thổ này mạnh hơn so với các quốc gia xung quanh và nếu khủng hoảng kinh tế xảy ra, các quốc gia láng giềng này sẽ bị chịu chung vận hạn. Thí dụ, những nước dẫn đầu các nền kinh tế mới nổi có diện tích rộng lớn, quy mô dân số đông và giàu tài nguyên như: Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Brazil, Nga và Nam Phi. Những quốc gia này theo đuổi các chính sách nhằm tăng trưởng nhanh hơn, mở rộng thương mại và đầu tư so với thế giới (tiêu biểu là Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil). Đây cũng là những nước mong muốn vươn lên vị trí đứng đầu trong lĩnh vực công nghệ. Sự tăng trưởng kinh tế của những nước này vượt xa các khu vực có điều kiện tương đồng và đang tạo lập sức mạnh lớn về chính trị (xem thêm: 10).

Thứ hai, đây là *những nước đang trong thời kỳ quá độ về cải cách kinh tế và chính trị*. Các nước này đang thực thi các chính sách mở cửa thay thế cho chính sách can thiệp truyền thống của nhà nước đã thất bại trước đây, với mục đích tạo nên sự tăng trưởng vững chắc của nền kinh tế. Có quan điểm cho rằng, các nền kinh tế mới nổi là những nước đang tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế cùng với hệ thống thị trường có định hướng và mở ra nhiều cơ hội trong lĩnh vực thương mại, chuyển giao công nghệ và FDI. Mỗi quốc gia là một thị trường riêng biệt, nhưng khi kết hợp có hiệu quả với nhau chúng sẽ góp phần làm thay đổi bộ mặt kinh tế và chính trị toàn cầu.

Thứ ba, đó là *những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới, đóng góp một khối lượng lớn cho tăng*

trường thương mại toàn cầu (6). Ước đoán đến năm 2020, phần đóng góp trong tổng sản lượng đầu ra của thế giới của năm nền kinh tế mới nổi lớn nhất sẽ chiếm khoảng 16,1% so với 7,8% vào năm 1992. Họ cũng sẽ trở thành những người tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ quan trọng hơn so với các quốc gia công nghiệp hóa.

Thứ tư, *tiếng nói của các nền kinh tế mới nổi này đang ngày càng có trọng lượng lớn hơn trong các vấn đề quốc tế*. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, các nền kinh tế mới nổi ngày càng trở nên có sức mạnh cạnh tranh hơn so với các nước công nghiệp phát triển trên thế giới. Trong bảng xếp hạng cạnh tranh năm 2006 của Viện Nghiên cứu kinh tế IMD Thụy Sĩ, các nền kinh tế mới nổi, đặc biệt là các nền kinh tế châu Á, đang nhanh chóng thu hẹp khoảng cách về sức cạnh tranh so với Mỹ và dần dần vượt qua các nước công nghiệp có trình độ phát triển cao ở châu Âu.

3. Nổi bật nhất trong số các nền kinh tế mới nổi là vai trò của một số nước đang phát triển có dân số lớn, diện tích rộng, tiềm lực quân sự mạnh như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Nga. Bốn nước lớn này thuộc nhóm BRIC, chiếm tới 26% diện tích, 43,4% dân số, 22,4% GDP toàn cầu vào năm 2008, 33% dự trữ ngoại tệ và 13,7% khối lượng giao dịch thương mại thế giới (6, p.183). Tổng giá trị trao đổi thương mại toàn cầu của BRIC năm 2008 là 60.700 tỷ USD. Trong giai đoạn 1999 - 2008, Brazil có tỷ lệ tăng trưởng GDP là 3,8%, Nga và Ấn Độ là 7% và Trung Quốc là 9,75% (5). Xét về tầm quan trọng của thị trường nội địa, những nước này chiếm 43,4% dân số toàn cầu. Với sự năng động trong việc lựa chọn chiến lược phát triển kinh tế, bốn nền kinh tế

trên đang đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đưa kinh tế thế giới thoát ra khỏi khủng hoảng tài chính vừa qua.

Ngoài bốn nước kể trên, các nền kinh tế mới nổi khác cũng có khả năng giải cứu nền kinh tế thế giới nhờ thị trường tiêu thụ rộng lớn và những tiềm năng sẵn có. Dân số đông và dung lượng thị trường lớn chính là điểm hấp dẫn nhất của các nền kinh tế mới nổi. Đến năm 2008, nếu dân số các nước phát triển chỉ có khoảng 960 triệu người thì dân số các nước đang phát triển và mới nổi là khoảng 5,7 tỷ người. Ngay cả những người có thu nhập thấp vẫn có khả năng mua hàng hoá có giá trị cao, chẳng hạn như sự gia tăng số lượng thuê bao điện thoại di động từ 36 triệu năm 2003 lên 224 triệu năm 2008 của người dân châu Phi cận Sahara – khu vực được đánh giá là nghèo khó nhất thế giới. Thu nhập của các hộ gia đình ở các nước đang phát triển và mới nổi đang có xu hướng tăng lên. Số lượng các hộ gia đình có thu nhập khoảng 5.000 USD/năm ở các nước đang phát triển tăng gấp đôi, từ 217 triệu hộ năm 2003 lên 500 triệu hộ năm 2008. Hơn nữa, dân số của các nước đang phát triển trẻ hơn nhiều so với các nước phát triển. Năm 2008, có 46,8% dân số các nước đang phát triển có độ tuổi dưới 24, trong khi đó ở các nước phát triển chỉ có 29,7%. Dân số trẻ khiến khả năng tiêu thụ hàng hoá ở các nước đang phát triển và mới nổi có xu hướng cao hơn các nước phát triển. Đây là cơ hội đối với các doanh nghiệp của các nước đang bị khủng hoảng muốn xuất khẩu hàng hoá vào các thị trường mới nổi nhằm tránh những tác động không tốt của khủng hoảng kinh tế thế giới.

Những số liệu trên đây chứng tỏ các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển

đang có những đóng góp và ảnh hưởng ngày càng tăng đối với nền kinh tế thế giới trong nhiều lĩnh vực như tăng trưởng kinh tế, giá cả hàng hoá, dự trữ ngoại tệ thế giới, phân chia thu nhập và lợi nhuận kinh doanh... Nếu như năm 1970, xuất khẩu của các nước đang phát triển và mới nổi chỉ chiếm 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của thế giới, thì năm 2008 con số này là 34,9%. Năm 2008, các nước đang phát triển và mới nổi chiếm tới 44,7% GDP toàn cầu, trong đó Ấn Độ và Trung Quốc đóng góp tới 4/5 mức tăng GDP của các nền kinh tế mới nổi (6, p.183). Các nước đang phát triển và mới nổi cũng tiêu thụ tới 50% năng lượng toàn cầu và chiếm đến 4/5 mức tăng nhu cầu dầu lửa trong 5 năm qua, đặc biệt là từ phía Trung Quốc. Nhóm nước này cũng đang giữ tới 70% lượng dự trữ ngoại tệ của thế giới, đứng đầu là Trung Quốc. Khủng hoảng tài chính thế giới khiến hàng loạt nước trên thế giới bị ảnh hưởng nặng nề, tuy nhiên các nền kinh tế mới nổi vẫn tỏ ra ít bị tác động hơn, và nhờ sức trẻ của mình các nền kinh tế này đang được coi là động lực giúp kinh tế toàn cầu hồi phục.

Tại cuộc gặp trước thềm Hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng trung ương nhóm G20^(*) vào tháng 4/2009 tại London (Anh), nhóm BRIC lần đầu tiên đã yêu cầu được giữ vai trò lớn hơn trong trật tự tài chính toàn cầu

(*) G20 là nhóm những quốc gia mạnh nhất thế giới, chiếm 85% GDP toàn cầu, 80% thương mại quốc tế, 2/3 dân số thế giới. Các nước thành viên chính thức của G20 gồm: Argentina, Australia, Brazil, Canada, Trung Quốc, Pháp, Đức, Ấn Độ, Indonesia, Italia, Nhật Bản, Mexico, Nga, Arab Saudi, Nam Phi, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Anh, Mỹ và Liên minh châu Âu (EU). Nhóm G20 được lập ra sau khủng hoảng tài chính châu Á vào năm 1999, để bàn về hợp tác quốc tế giữa các bộ trưởng tài chính và thống đốc ngân hàng trung ương.

mới. Nhóm này cho rằng, hiện kinh tế toàn cầu vẫn đang bị các định chế tài chính phản ánh tình hình kinh tế những thập niên 1940 - 1950 điều khiển và kiểm soát... BRIC sẵn sàng gánh vác trách nhiệm khi đóng vai trò lớn hơn trong IMF và cho rằng việc họ tăng cường tham gia vào IMF sẽ chẳng có ích gì nếu các nước lớn vẫn giữ quyền phủ quyết.

Trong Tuyên bố chung được đưa ra tại Hội nghị cấp cao của G20 tại Pittsburgh (bang Pennsylvania, Mỹ) vào cuối tháng 9/2009, các nhà lãnh đạo G20 đã cam kết sẽ dành cho các nước đang phát triển như Trung Quốc và Ấn Độ tiếng nói có trọng lượng hơn trong quá trình tái xây dựng và điều hành nền kinh tế toàn cầu. Các nền kinh tế mới nổi sẽ có nhiều quyền bỏ phiếu tại IMF. Đây được đánh giá là bước chuyển biến lịch sử thừa nhận vai trò và ảnh hưởng ngày càng tăng của các nền kinh tế mới nổi trong khu vực châu Á và Bắc Mỹ, là một dấu hiệu mới cho thấy các nước phát triển đã chấp nhận sự cân bằng quyền lực mới trong cơ chế lãnh đạo toàn cầu.

Xét từ góc độ của các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc hay Ấn Độ, Hội nghị Thượng đỉnh G20 là một thành công khi tiếng nói của họ đã trở nên có trọng lượng hơn trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế quốc tế. Cụ thể, các nước này đã giành được thêm 5% số phiếu trong hệ thống quyền lực của IMF, nâng tổng số phiếu nắm giữ liên quan đến các quyết định quan trọng trong IMF của nhóm nước này lên con số xấp xỉ 50%.

Với thắng lợi trên của các nền kinh tế mới nổi, có thể nói một trật tự thế giới mới trên lĩnh vực kinh tế đã được xác lập và chính thức xác nhận. Các nhà lãnh đạo đều nhất trí rằng G20 sẽ thay thế G7 để trở thành "*Diễn đàn cấp cao*

chính thức trong hợp tác kinh tế quốc tế". Đây là một xu thế không thể đảo ngược nếu xét đến mức đóng góp hơn 50% của các nền kinh tế mới nổi vào nền kinh tế toàn cầu.

Việc Hội nghị G20 thừa nhận vai trò các nền kinh tế mới nổi và G20 trở thành tổ chức thường trực điều phối kinh tế thế giới là bước chuyển quan trọng trong việc trao thêm quyền lực cho các nền kinh tế mới nổi, không phải là các cường quốc công nghiệp G8. Hai năm biến động thị trường tài chính thế giới, vốn khởi phát ở các nước giàu, đã nâng cao vai trò kinh tế của các nền kinh tế tăng trưởng nhanh như Trung Quốc và Ấn Độ. Các cuộc họp của G20 với sự tham dự của các nền kinh tế này, đã trở thành diễn đàn chính để thế giới bàn về khủng hoảng tài chính.

Sự nổi lên của các thị trường mới nổi đang làm thay đổi quan niệm về sự phát triển mang tính truyền thống. Đầu tiên, vấn đề *đầu tư nước ngoài* đang dần thay thế cho sự *trợ giúp nước ngoài*. Đầu tư vào các thị trường mới nổi không còn gắn với ý niệm truyền thống là sự hỗ trợ phát triển dành cho các nước nghèo hơn. Thứ hai, các thị trường mới nổi đang *hợp lý hóa quan hệ thương mại và vốn đầu tư* với các quốc gia công nghiệp. Thương mại và các dòng vốn ngày càng hướng đến các cơ hội tại thị trường mới nổi với sự giảm đi những lo ngại về chính trị. Thứ ba, *sự tăng lên trong thương mại và dòng vốn giữa các thị trường mới nổi và các nước công nghiệp* phản ánh sự phụ thuộc mang tính toàn cầu thay cho phụ thuộc song phương như trước đó.

Trong suốt hơn hai mươi năm qua, kinh tế toàn cầu ngày càng phát triển mạnh mẽ với những thay đổi rất tích cực. Vào những năm 1980, kinh doanh quốc

tế về cơ bản thuộc về nhóm 20 quốc gia giàu nhất thế giới. Tuy nhiên, điều này đã bị thay đổi khi các nền kinh tế theo cơ chế mệnh lệnh sụp đổ trên toàn thế giới. Các quốc gia vì ngăn trở đầu tư nước ngoài đầu tư, kinh doanh trên lãnh thổ nước họ và bị cô lập với quốc tế, nay đã trở thành bộ phận quan trọng trên thương trường toàn cầu (7).

4. Các nhà chiến lược, hoạch định chính sách, nhà phân tích và nhà điều hành đang cố gắng hiểu và đánh giá đúng mức về các quốc gia mới nổi. Quá trình này gặp phải những khó khăn không nhỏ bởi sự dàn trải về số liệu nghiên cứu, thống kê với nhiều sai lệch. Đó là kết quả của sự thiếu hụt về khái niệm các quốc gia mới nổi cũng như chưa có sự xác định rõ phạm trù "các nền kinh tế mới nổi" trong tất cả các cơ quan thuộc thể chế Bretton Woods như: WB, IMF và các tổ chức trực thuộc Liên Hợp Quốc. Thí dụ, trong Báo cáo về sự ổn định tài chính toàn cầu của IMF, các thị trường mới nổi được thống kê bao gồm: "Các thị trường mới nổi và các quốc gia đang phát triển... cùng với Hong Kong, Israel, Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan". Trong một báo cáo khác của IMF, các điều tra về tài chính và kinh tế thế giới, phạm trù "các nền kinh tế tiên tiến" bao gồm nhiều quốc gia được đề cập trong báo cáo trên với sự góp mặt của các thị trường mới nổi như: Hong Kong, Đài Loan, Hàn Quốc, Đảo Síp và Israel. Ngoài ra, còn có Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Tây Ban Nha và Cộng hòa Ireland. Sự pha trộn giữa các quốc gia đã tạo nên sự mập mờ trong việc phân biệt giữa thị trường mới nổi, đang phát triển và kém phát triển. Sự phân loại không đồng nhất này đã tạo nên những số liệu điều tra, nghiên cứu thiếu chính xác. Các nền kinh tế mới nổi

được nhìn nhận là kém hiệu quả hơn thực chất những gì họ đang thể hiện ra. Phần lớn họ chỉ được chú trọng đánh giá gắn với các con số về dân số. Điều này làm giảm chỉ số năng suất lao động và tổng thu nhập quốc nội bình quân theo đầu người của họ.

Không giống như các nền kinh tế mới nổi, các nước đang phát triển và kém phát triển vẫn cần sự quan tâm đặc biệt và sự trợ giúp từ quốc tế nhằm chống đói nghèo, bệnh dịch và bất ổn chính trị. Các quốc gia đang phát triển cần cải thiện hệ thống giáo dục và có một chiến lược ưu tiên hàng đầu là chuyển đổi sang thị trường mới nổi toàn cầu. Các công ty từ các thị trường phát triển và mới nổi đang đóng một vai trò quan trọng trong tiến trình này. Trong đó, các công ty từ các thị trường mới nổi là yếu tố quyết định bởi họ có nhiều kinh nghiệm trong điều tiết các điều kiện bên trong các nền kinh tế không thuộc các nền kinh tế phát triển. Hiện nay, vai trò của các quốc gia thị trường mới nổi được đánh giá rất cao. Các quốc gia này chiếm 46% diện tích bề mặt trái đất với 68% dân số của thế giới. Những nền kinh tế này chiếm gần một nửa tổng sản phẩm của thế giới và đang thu hút khoảng 600 tỷ USD vốn FDI (7). Các tổ chức đa phương không thể bỏ qua sự cần thiết của việc định nghĩa rõ ràng về các thị trường mới nổi cũng như về các quốc gia đang phát triển và kém phát triển. Điều này rất quan trọng không chỉ đối với cộng đồng kinh doanh toàn cầu mà còn đối với những quốc gia nghèo, những người cần sự quan tâm đặc biệt của các nhà lãnh đạo chính trị và kinh tế trên thế giới.

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu tác động mạnh đến các nền kinh tế mới nổi trong hai năm 2008 và 2009.

Tuy nhiên, so với các nền kinh tế phát triển, thì các nền kinh tế mới nổi có khả năng phục hồi nhanh hơn, từ đó thúc đẩy kinh tế toàn cầu tăng trưởng trở lại. Trong quá trình giải cứu nền kinh tế thế giới thoát khỏi khủng hoảng, vai trò của nhóm các nước BRIC và một số nền kinh tế mới nổi châu Á là đặc biệt quan trọng.

Không giống như các nước châu Âu, các nền kinh tế mới nổi không phụ thuộc nặng nề vào thị trường bất động sản của Mỹ, vì vậy khi khủng hoảng xảy ra bắt nguồn từ Mỹ, các nền kinh tế mới nổi vẫn đủ thời gian để chống chọi. Tuy có bị tác động nặng nề từ khủng hoảng, nhưng khả năng hồi phục của các nền kinh tế mới nổi nhanh hơn.

Năm 2008, tốc độ tăng trưởng GDP của các nền kinh tế mới nổi châu Á (gồm các nước Trung Quốc, Ấn Độ, 4 NIEs, ASEAN) đạt 6,8%, sau đó giảm còn 3,3% vào năm 2009 và có khả năng phục hồi rất nhanh đạt 5,3% vào năm 2010. Đây là khu vực có tốc độ tăng trưởng GDP ảnh hưởng lớn nhất đến tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu. Trong khi các nước công nghiệp phát triển đạt tốc độ tăng trưởng -3,8% vào năm 2009 và có khả năng chỉ đạt mức tăng trưởng bằng 0 vào năm 2010, thì các nền kinh tế mới nổi đều có mức tăng trưởng cao hơn và dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng dương từ 0,8% (châu Âu), 0,5% (Nga), 2,2% (Brazil), 1% (Mexico). Những con số trên cho thấy chỉ có các nền kinh tế mới nổi mới có khả năng giúp kinh tế toàn cầu nhanh chóng hồi phục từ mức tăng trưởng -1,3% năm 2009 lên mức 1,9% vào năm 2010 (8).

Trong số các nền kinh tế mới nổi, Trung Quốc và Ấn Độ là hai nước có những đóng góp tích cực nhất trong việc giúp kinh tế thế giới thoát khỏi khủng hoảng. Đây là hai nước duy nhất trong

số 15 nền kinh tế lớn nhất thế giới đạt tốc độ tăng trưởng dương trong năm 2009. Năm 2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc là 8,7%, Ấn Độ là 5,6% và dự báo năm 2010 tốc độ tăng trưởng kinh tế của hai nước này tương ứng là 10% và 8,7% (9). Tốc độ tăng trưởng dương và khá nhanh của hai nền kinh tế trên có ảnh hưởng lớn đến chiều hướng tăng trưởng GDP toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng nhanh của hai nền kinh tế mới nổi lớn nhất thế giới trong khi hầu hết các nước khác đều không tránh được khủng hoảng và có tốc độ tăng trưởng âm khiến thế giới ngày càng nói nhiều đến lý thuyết Decoupling (thuyết Tách biệt). Lý thuyết này cho rằng khi hầu như các nước đều không tránh khỏi những tác động ngắn hạn và dài hạn của khủng hoảng, thì Trung Quốc và Ấn Độ vẫn tiếp tục tăng trưởng nhờ những chính sách mang tính chất "tách biệt chiến lược – strategic decoupling" và "tách biệt chiến thuật – tactical decoupling", giúp thế giới phục hồi và làm giảm đáng kể vai trò thống trị của Mỹ và các nước phương Tây.

Như vậy, những nỗ lực tập thể của các nền kinh tế mới nổi nhằm khắc phục khủng hoảng tài chính toàn cầu đã thể hiện vai trò ngày càng lớn hơn của nhóm nước này trong nền kinh tế thế giới, đặc biệt là vai trò của các nước thuộc khối BRIC và nhóm G20. Những tác động bất lợi kéo dài của cuộc khủng hoảng cho thấy sự bất lực của các tổ chức tài chính quốc tế trong việc giúp đỡ các quốc gia giải quyết khủng hoảng và trong việc vực dậy nền kinh tế toàn cầu. Trong khi đó, thực tế cho thấy các nền kinh tế mới nổi đã tìm ra được những giải pháp quan trọng và hiệu quả để giúp thế giới nói chung và bản thân các nước này nói riêng sớm khắc phục hậu

quả do khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. OECD. Globalisation and Emerging Economies. Policy Brief on March. OECD: 2009.
2. Các nền kinh tế đang nổi lên. http://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1c_n%E1%BB%81n_kinh_t%E1%BA%BF_%C4%91ang_n%E1%BB%95i_l%C3%AAn, 2009.
3. WB. Global Economic Prospects and the Developing Countries. World Bank: 2002.
4. Emerging markets. <http://www.answers.com/topic/emerging-arkets>, 2010.
5. Cảnh Chánh. Trung Quốc có nhiều ngân hàng lớn nhất thế giới. Báo điện tử *Tin nhanh Việt Nam*: <http://tinnhanhvietnam.net/trung-quoc-co-nhieu-ngan-hang-lon-nhat-the-gioi.html>, 2009.
6. IMF. World Economic Outlook 2009, p.183. <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2009/01/index.htm>, 2009.
7. Vladimir Kvint. Define Emerging Markets Now. Báo điện tử *Forbes*: http://www.forbes.com/2008/01/28/kvint-developing-countries-oped-cx_kv_0129kvint.html, 2008.
8. IMF. World Economic Outlook (WEO): Crisis and Recovery. IMF: April 2009.
9. <http://www.economywatch.com/economic-statistics>, 2010.
10. www.referenceforbusiness.com/.../Emerging-Markets.html